

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2020/KDTM-ST

Ngày: 12-11-2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Thúy Ngọc.

2. Ông Nguyễn Việt Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Sâm - là Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2019/TLST-KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 319/2020/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T1; Trụ sở: 89 đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Văn Q (Theo Văn bản ủy quyền số 30139/2020/UQ-PTGD ngày 12/5/2020) (có mặt).

Bị đơn: Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế M (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Du lịch P); Trụ sở: 118 đường B, Phường M1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Nguyễn Khánh H - Tổng giám đốc (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Khánh H; Địa chỉ: 118 đường B, phường M1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Đỗ Thúy H1; Địa chỉ: 118 đường B, quận M1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/10/2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 21/06/2017, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty Cổ phần Thương Mại Quốc Tế M (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Du lịch Phương H1), (sau đây gọi tắt là Công ty M) có ký Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số SME/HCM/17/0204/HDTC-CN với số tiền vay 200.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 18,5%/năm, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Nguyễn Khánh H và bà Đỗ Thúy H1 theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/ACM/17/0204/HDBL ngày 21/06/2017 với nội dung Bên bảo lãnh (bà H, bà H1) đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Bên được bảo lãnh (Công ty M) trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Công ty M.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty M đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ dù Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở. Nay, Ngân hàng yêu cầu Công ty M có trách nhiệm thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 12/11/2020 là 264.566.637 đồng (gồm nợ gốc 176.739.447 đồng, nợ lãi 87.827.190 đồng). Tiền lãi được tiếp tục tính với mức lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi Công ty M thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Trường hợp Công ty M không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, bà Nguyễn Khánh H và bà Đỗ Thúy H1 chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ trên hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Bị đơn là Công ty Cổ phần Thương Mại Quốc Tế M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Khánh H và bà Đỗ Thúy H1 vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu:

- Về tố tụng: Thủ tục thụ lý, tổng đạt, thông báo, niêm yết, lấy lời khai, xác minh, thu thập chứng cứ, xác định tư cách tham gia tố tụng, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, thực hiện các trình tự thủ tục tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng.

- Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa hôm nay đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn có địa chỉ trụ sở chính tại quận T nên Tòa án nhân dân quận T thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa: Do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 BLTTDS.

[1.4] Về tư cách tham gia tố tụng:

- Xét Văn bản ủy quyền số 30139/2020/UQ-PTGD ngày 12/5/2020 là ủy quyền hợp lệ nên ông Bùi Văn Q có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục triệu tập hợp lệ bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 12/11/2020 bao gồm nợ gốc 176.739.447 đồng và nợ lãi 87.827.190 đồng của nguyên đơn, thấy: Hợp đồng tín dụng SME/HCM/17/0204/HDTC-CN ngày 21/06/2017 có hình thức phù hợp, nội dung thỏa thuận tự nguyện, thể hiện ý chí của hai bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với chức năng, ngành nghề đã đăng ký nên hợp pháp, phát sinh hiệu lực. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Tòa làm việc về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử căn cứ chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi tính

đến ngày 12/11/2020 tổng cộng là 264.566.637 đồng, bị đơn tiếp tục trả số tiền lãi từ ngày 13/11/2020 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền còn nợ theo quy định tại các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn về nghĩa vụ bảo lãnh của bà Nguyễn Khánh H và Đỗ Thúy H1 trong trường hợp bị đơn không trả và trả không đầy đủ khoản nợ trên, thấy: Theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/ACM/17/0204/HDBL ngày 21/06/2017 với nội dung Bên bảo lãnh (bà H, bà H1) đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Bên được bảo lãnh (Công ty M) trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Công ty M. Căn cứ Điều 335 và Điều 342 Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu của Ngân hàng có cơ sở chấp nhận.

- Về phương thức và thời hạn thanh toán: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, do đó việc buộc bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền gốc và lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét ý kiến bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đặt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí là 13.228.331 đồng.

Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.085.975 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T1.

Buộc Công ty Cổ phần Thương Mại Quốc Tế M (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Du lịch Phương H1) có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T1 số tiền nợ tính đến ngày 12/11/2020 là 264.566.637 (hai trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi bảy) đồng gồm: nợ gốc 176.739.447 (một trăm bảy mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi bảy) đồng, nợ lãi 87.827.190 (tám mươi bảy triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn một trăm chín mươi) đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Công ty Cổ phần Thương Mại Quốc Tế M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng SME/HCM/17/0204/HDTC-CN ngày 21/06/2017 tính từ ngày 13/11/2020 cho đến khi trả nợ xong cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T1.

Trường hợp Công ty Cổ phần Thương Mại Quốc Tế M không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên thì bà Nguyễn Khánh H và bà Đỗ Thúy H1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T1 theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/ACM/17/0204/HDBL ngày 21/06/2017.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí là 13.228.331 (mười ba triệu hai trăm hai mươi tám ngàn ba trăm ba mươi một) đồng.

Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.085.975 (năm triệu không trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi lăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0039532 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hoàng Mai